TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **147/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 6 - 2025
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.
2. Bà Ma Thị Như Trang.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Hồng K, sinh năm 2002.

- Bị đơn: Anh La Văn T, sinh năm 2000.

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai (bổ sung) nguyên đơn chị Hoàng Hồng K trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh La Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 28/7/2020 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng trong thời gian đầu hạnh phúc bình thường đến năm 2023 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất

đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, không tin tưởng nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh T đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Văn T theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh La Văn T có 01 con chung là cháu La Duy H, sinh ngày 06/10/2020. Ly hôn chị nhất trí để anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu La Duy H; Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh La Văn T cho cháu H với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng; Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu La Duy H đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, đất đai chung và công nợ chung: Chị Hoàng Hồng K xác định chị và anh La Văn T không có, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Hoàng Hồng K xác định anh La Văn T đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Hồng K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị K giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Đối với bị đơn anh La Văn T:***

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 65/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25/3/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/5/2025 và các văn bản tố tụng khác cho anh La Văn T biết, báo gọi anh T nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn Đ, xã T trực tiếp đến nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T để lấy lời khai và làm việc nhưng anh T không có mặt ở nhà. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn Đ, xã T) và người thân (mẹ đẻ anh T) để trực tiếp thông báo về việc chị Hoàng Hồng K gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị K với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh La Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành làm việc với người thân của anh T và xác minh tại địa phương thôn Đ, xã T, huyện H được cung cấp: Hiện nay chị Hoàng Hồng K và anh La Văn T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị K và anh T có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn

với nhau theo quy định, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2023 thì vợ chồng chị K và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Theo chính quyền được biết thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh T, chị K vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương nơi cư trú. Nay chị K làm đơn xin ly hôn với anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Hoàng Hồng K cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện; 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Hồng K (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên La Duy H (bản sao chứng thực); 02 xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Thành Long (bản chính).

- Bị đơn anh La Văn T cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, báo cho anh La Văn T đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh T đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Hoàng Hồng K chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Bị đơn anh La Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh La Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Hồng K.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Hồng K được ly hôn với anh La Văn T.

- Về con chung: Giao cháu La Duy H, sinh ngày 06/10/2020 cho anh La Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Hoàng Hồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh La Văn T cho cháu La Duy H số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu La Duy H đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Hoàng Hồng K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Hoàng Hồng K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Anh La Văn T không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Hoàng Hồng K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh La Văn T nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị K cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh La Văn T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh La Văn T tại phiên tòa: Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương nơi anh T cư trú cung cấp: Anh T vẫn thường xuyên cư trú tại địa phương, trước khi chị K nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị K đã thông báo cho anh T biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh T gửi Tòa án giải quyết, anh T biết nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Hoàng Hồng K (vợ anh T), gia đình anh T và chính quyền địa phương. Như vậy người bị kiện là anh La Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh La Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hồng K và anh La Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/7/2020 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị K và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó vợ chồng đi làm ăn xa nên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh T là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Chị K xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị K và anh T đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Hồng K và xử cho chị K được ly hôn với anh La Văn T theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Hồng K và anh La Văn T có 01 con chung là cháu La Duy H, sinh ngày 06/10/2020.

Quá trình giải quyết vụ án xác định, từ khi chị Hoàng Hồng K và anh La Văn T sống ly thân nhau đến nay thì cháu La Duy H vẫn trực tiếp ở cùng anh La Văn T và do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu La Duy H vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ; Chị Hoàng Hồng K nhất trí để anh T được trực tiếp nuôi cháu La Duy H và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T số tiền 1.000.000 đồng/tháng; Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu H. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu La Duy H, sinh ngày 06/10/2020 cho anh La Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Hồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh La Văn T cho cháu La Duy H số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu La Duy H đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Hoàng Hồng K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Hoàng Hồng K xác định vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Chị Hoàng Hồng K xác định vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Hồng K phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Anh La Văn T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Hồng K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Hồng K được ly hôn với anh La Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu La Duy H, sinh ngày 06/10/2020 cho anh La Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Hoàng Hồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh La Văn T cho cháu La Duy H số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu La Duy H đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Hoàng Hồng K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh La Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hoàng Hồng K chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

+ Nguyên đơn chị Hoàng Hồng K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí chị Hoàng Hồng K phải nộp là 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 52, ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 25/3/2025). Chị Hoàng Hồng K còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

+ Bị đơn anh La Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Hồng K và anh La Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thành Long (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng